



xìng yù

性欲

noun · sexual desire, libido

Example Sentences

Xìng yù shì rén lèi de běn néng zhī yī

性欲是人类的本能之一。

Sexual desire is one of human instincts.

Yā lì guò dà huì yǐng xiǎng rén de xìng yù

压力过大会影响人的性欲。

Excessive stress can affect a person's libido.

Trace each character, then write the word on your own.

性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性
欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲	欲
欲	欲	欲								